

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2026
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Thu.
2. Ông Dương Quốc Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HN ngày 11/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 28/10/1978, căn cước công dân số ngày cấp 07/01/2020; Địa chỉ: 83 HBC, Phường mh, quận PN, Thành phố H (nay là khu phố 5, phường PN, Thành phố H); Địa chỉ liên hệ: M1.32.13, Chung cư q, 04 đường ĐT, phường PT, Thành phố H.

Bị đơn: Bà La Xuân Q, sinh ngày 24/01/1980, căn cước công dân số ngày cấp 21/12/2021; Địa chỉ: 83 HBC, Phường mm, quận PN, Thành phố H (nay là khu phố 5, phường PN, Thành phố H); Địa chỉ cư trú hiện tại: B3.14.04 chung cư TPR, 12 NHT, xã NB, Thành phố H.

Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 060 Quyền số

01/2005 ngày 02/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường mh, quận PN, Thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường PN, Thành phố H). Ngay sau khi kết hôn, Ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q thường xuyên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong việc quản lý tiền bạc và làm kinh tế. Quan điểm của ông Nguyễn Hoàng Anh T là chi tiêu dựa trên khả năng thu nhập và phải tiết kiệm, nhưng bà La Xuân Q đòi hỏi chi tiêu thoải mái. Sau nhiều lần khuyên ngăn và hàn gắn tình cảm gia đình nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng đã có thỏa thuận bằng văn bản có sự chứng kiến của hai con và em gái của bà Quyên về việc thuận tình ly hôn và ông Tuấn giao lại toàn bộ tài sản chung vợ chồng cho bà Quyên, còn toàn bộ các khoản nợ tại thời điểm đó của vợ chồng sẽ do ông Tuấn chịu trách nhiệm trả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay, ông Nguyễn Hoàng Anh T xác định không còn tình cảm với bà La Xuân Q, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà La Xuân Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q có hai con chung là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010. Ông Nguyễn Hoàng Anh T yêu cầu giao trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L cho bà La Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho con 5.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong các biên bản có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà La Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà La Xuân Q và ông Nguyễn Hoàng Anh T kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 060 Quyển số 01/2005 ngày 02/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường mh, quận PN, Thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân Phường PN, Thành phố H).

Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ về tiền bạc, quan điểm sống, tính cách cá nhân, những mâu thuẫn này trong cuộc sống vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Những ý kiến của ông Nguyễn Hoàng Anh T đã trình bày trong đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án về mối quan hệ vợ chồng là không đúng sự thật, xúc phạm bà. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay. Bà La Xuân Q không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Anh T, bà La Xuân Q muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: bà La Xuân Q và ông Nguyễn Hoàng Anh T có hai con chung là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010. Bà Quyên không đồng ý ly hôn nên không đề cập đến vấn đề về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn. Trong trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn thì bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thùy

L và yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Anh T cấp dưỡng cho con với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Anh T trình bày: Về hôn nhân: yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà La Xuân Q; Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010. Ông Nguyễn Hoàng Anh T đồng ý giao trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L cho bà La Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận, không không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà La Xuân Q trình bày: Về hôn nhân: với bà La Xuân Q không đồng ý ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010 hiện đang sống với bà Quyên. Nếu ly hôn, bà sẽ trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận, không không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho các đương sự và Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn sâu sắc, không hòa giải được nên đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn do có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Về con chung: là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010, đề nghị giao con chung cho bà La Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 060 Quyền số 01/2005 ngày 02/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận PN, Thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường PN, Thành phố H) thì ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Hoàng Anh T yêu cầu ly hôn với bà La Xuân Q. Do bà La Xuân Q có nơi cư trú tại xã NB, Thành phố H nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về nội dung:

[2] Về yêu cầu của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Theo lời trình bày của nguyên đơn, Ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 060 Quyền số 01/2005 ngày 02/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận PN, Thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân Phường PN, Thành phố H). Ngay sau khi kết hôn, Ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q thường xuyên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong việc quản lý tiền bạc, làm kinh tế. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay ông Tuấn xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn lại được nên ông Tuấn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà La Xuân Q để ổn định cuộc sống.

[4] Theo bà La Xuân Q trình bày : Bà La Xuân Q và ông Nguyễn Hoàng Anh T kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 060 Quyền số 01/2005 ngày 02/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận PN, Thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân Phường PN, Thành phố H). Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ về tiền bạc, quan điểm sống, tính cách cá nhân, những mâu thuẫn này trong cuộc sống vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 (hai) năm nay. Bà La Xuân Q không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Anh T, bà La Xuân Q muốn vợ chồng đoàn tụ.

Thực tế sau nhiều buổi hòa giải tại Tòa án nhân dân khu vực 6 cho đến nay, bà La Xuân Q cũng chưa đưa ra được phương án nào để vợ chồng đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn giữa ông Tuấn và bà Quyên; Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[5] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

[6] Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, khả năng đoàn tụ không có, cả hai đã sống ly thân hơn 02 (hai) năm nay, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không mang lại hạnh phúc, nên việc giải quyết cho ly hôn là cần thiết. Căn cứ điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Anh T.

[7] Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q có hai con chung là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010. Ông Nguyễn Hoàng Anh T đồng ý và bà La Xuân Q yêu cầu giao trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L cho bà La Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về tài sản chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về nợ chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[10] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0027744 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Nguyễn Hoàng Anh T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 262, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Anh T được ly hôn với bà La Xuân Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 060 Quyển số 01/2005 ngày 02/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường mh, quận PN, Thành phố H, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Hoàng Anh T và bà La Xuân Q có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Lâm A, sinh ngày 26/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010; Sau khi ly hôn bà La Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung: Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 09/12/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng Anh T được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu

tiền số ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Nguyễn Hoàng Anh T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai. Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T, bị đơn bà La Xuân Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND khu vực 6, Tp.H;
- Phòng THADS khu vực 6, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu (TK Hiệu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Đức